HOẠT ĐỘNG CỦA FINTECH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY – THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI PHÁP PHÁP LÍ NHẰM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

NGUYỄN HẢI YẾN *

Tóm tắt: *Bài viết nghiên cứu về Fintech và một số hoạt động đặc trưng của các công ti Fintech ở Việt Nam hiện nay như hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán điện tử, gọi vốn cộng đồng và hoạt động cho vay ngang hàng. Trên cơ sở làm rõ những hạn chế và bất cập của các quy định pháp luật hiện hành điều chỉnh hoạt động của công ti Fintech, bài viết đề xuất một số kiến nghị như: cần xem xét công ti Fintech là chủ thể kinh doanh đặc biệt để xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lí cho sự tồn tại và hoạt động của công ti Fintech; ban hành Luật thanh toán, các quy định chuẩn hoá đối với hoạt động thanh toán điện tử và ghi nhận chứng từ thanh toán điện tử; thiết lập cơ sở pháp lí cho hoạt động gọi vốn cộng đồng và hoạt động cho vay ngang hàng; ban hành các quy định về công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phòng, chống rửa tiền để đảm bảo an toàn cho hoạt động của các công ti Fintech nhằm hướng tới mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế đất nước trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.*

Từ khoá: Cho vay ngang hàng; Fintech; gọi vốn cộng đồng; pháp luật; thanh toán điện tử

Nhận bài: 24/4/2018 Hoàn thành biên tập: 05/9/2019 Duyệt đăng: 20/9/2019

FINTECH ACTIVITIES IN VIETNAM AT PRESENT - THE CURRENT SITUATION OF THE FINTECH RELATED LAW AND SOME RECOMMENDATIONS FOR THE LAW IMPROVEMENT

Abstract: *The paper examines Fintech and some typical activities of Fintech companies in Vietnam at present such as provision of e-payment services, crowdfunding and peer-to-peer lending. On the basis of analysing inadequacies of the law regulating activities of Fintech companies, the paper proposes some recommendations such as: treating Fintech companies as special business entities in order to develop and improve the legal framework for the existence and operation of Fintech companies; enacting a Law on payment and standardised rules for e-payment and recording e-payment documents; creating legal bases for crowdfunding and peer-to-peer lending; promulgating legal provisions on information technology, intellectual property, consumer protection, and prevention and combat of money laundering to ensure the safety for the operation of Fintech companies towards the goals of stability and economic development of the country in the context of the industrial revolution 4.0 at present*

Keywords: Peer-to-peer lending; Fintech; crowdfunding; the law; e-payment.

Received: Apr 24th, 2018; Editing completed: Sept 5th, 2019; Accepted for publication: Sept 20th, 2019

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, các hoạt động tài chính ứng dụng công nghệ của các tổ chức không phải là ngân hàng đang phát triển rất mạnh và hình thành các công ti Fintech (Financial Technology - Công nghệ tài chính). Với lợi thế về công nghệ, các công ti Fintech cung ứng các dịch vụ ngân hàng với ứng dụng công nghệ hiện đại như thanh toán điện tử, gọi vốn từ cộng đồng hay cho vay ngang

* Giảng viên, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: nguyenhaiyen@hlu.edu.vn

hàng... và đóng vai trò như tổ chức trung gian tài chính đúng nghĩa. Tuy nhiên, nếu coi Fintech là trung gian tài chính, cung cấp các dịch vụ tài chính tương tự như các tổ chức tín dụng thì các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực ngân hàng áp dụng đối với Fintech là chưa phù hợp. Trong khi đó, khuôn khổ pháp lí áp dụng riêng đối với hoạt động của các công ti Fintech còn chưa rõ ràng, từ chính sách đến các quy định cụ thể. Do đó, việc ứng xử với Fintech trên phương diện pháp lí là bài toán mà Việt Nam cần sớm tìm ra lời giải, để từ đó xây dựng cơ chế quản lí phù hợp và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật điều chỉnh đối với hoạt động của Fintech.

1. Khái quát về Fintech

Fintech là thuật ngữ được hình thành trên cơ sở kết hợp giữa công nghệ và tài chính. Kể từ khi làn sóng khởi nghiệp tập trung vào lĩnh vực công nghệ trong tài chính nổi lên sau khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008, Fintech trở thành đại diện cho cuộc cách mạng kĩ thuật số có thể thay đổi hoàn toàn phương thức kinh doanh của ngành ngân hàng.(1)

Sau khi xem xét hơn 200 nghiên cứu khoa học về thuật ngữ "Fintech", Patrick Schueffel đưa ra khái niệm khá toàn diện về Fintech: *"là một ngành công nghiệp tài chính mới áp dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính"*.(2)

Theo Hội đồng ổn định tài chính (Financial Stabiliti Board - FSB),(3) Fintech là *"các sáng tạo trong tài chính dựa trên nền tảng công nghệ nhằm tạo ra các mô hình kinh doanh, ứng dụng, quy trình, hay sản phẩm mới có tác động cụ thể đến các thị trường và định chế tài chính, cũng như trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính"*.(4)

Ở Việt Nam, có quan điểm cho rằng Fintech là thuật ngữ được sử dụng chung cho tất cả các công ti sử dụng internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm mục đích nâng cao hiệu quả của hoạt động ngân hàng và đầu tư.(5)

Nhìn chung, trên thế giới chưa có khái niệm thống nhất về Fintech, tuy nhiên khi nhắc đến Fintech là nhắc đến việc sử dụng sáng kiến, công nghệ mới để cung ứng các dịch vụ tài chính. Trong phạm vi bài viết, Fintech được hiểu là những công ti tham gia cung cấp dịch vụ tài chính dựa trên nền tảng công nghệ. Đó là các công ti tận dụng những sáng tạo, đổi mới trong công nghệ nhằm cung ứng giải pháp hoặc dịch vụ tài chính

(1). Thu Hương, *Fintech là gì mà lại được coi là cuộc cách mạng đe doạ hệ thống ngân hàng toàn cầu*, http://cafef.vn/fintech-la-gi-ma-lai-duoc-coi-la-cuoc-cach-mang-de-doa-he-thong-ngan-hang-toan-cau-20170320111931948.chn, truy cập 22/7/2019.

(2). Patrick Schueffel, "Taming the beat: A scientific definition on Fintech", *Journal of Innovation Management*, p. 14, ISSN 2183-0606, https://hesso.tind.io/record/1996/files/Schueffel_Tamingthebeast_2016.pdf, truy cập 22/7/2019.

(3). FSB là cơ quan quốc tế giám sát và đưa ra các khuyến nghị về hệ thống tài chính toàn cầu, có thành viên là ngân hàng trung ương hay cơ quan giám sát tài chính thuộc các nước G20, http://www.fsb.org/about/, truy cập 24/01/2018.

(4). FSB, *Financial Stability Implications from FinTech. Supervisory and Regulatory Issues that Merit Authorities' Attention*, p.33, http://www.fsb.org/wp-content/uploads/R270617.pdf, truy cập 24/01/2018.

(5). Vân Lam, *Fintech là bạn hay đối thủ của ngân hàng?*, https://baomoi.com/fintech-la-ban-hay-doi-thu-cua-ngan-hang/c/24009720.epi, truy cập 24/01/2018.

hiện đại, đa dạng và tiện lợi với chi phí thấp hơn so với dịch vụ tài chính được cung ứng bởi các định chế tài chính truyền thống như ngân hàng, công ti tài chính, công ti chứng khoán, công ti bảo hiểm.(6)

Căn cứ vào đối tượng được cung ứng dịch vụ, các công ti Fintech có thể được chia thành 2 nhóm gồm: 1) các công ti phục vụ người tiêu dùng thông thường, cung cấp các công cụ kĩ thuật số để cải thiện cách các cá nhân, tổ chức gọi vốn, vay mượn, tài trợ vốn cho các công ti khởi nghiệp, quản lí tiền bạc; 2) các công ti hỗ trợ công nghệ cho các định chế tài chính truyền thống.(7)

Hiện nay, các công ti Fintech hoạt động trên nhiều lĩnh vực như thanh toán, huy động vốn, cho vay, đầu tư và quản lí tài sản, bảo hiểm, blockchain, công nghệ hỗ trợ hoạt động tài chính-ngân hàng (như nhận biết khách hàng điện tử - eKYC hay thông tin, xếp hạng tín dụng...).(8)

2. Tình hình hoạt động và phát triển của Fintech ở Việt Nam hiện nay

Ở Việt Nam, lĩnh vực Fintech tuy còn khá mới mẻ nhưng hoạt động của các công ti Fintech đang dần trở nên sôi động. Từ năm 2008, Ngân hàng nhà nước cho phép nhiều công ti không phải là tổ chức tín dụng cung ứng dịch vụ thanh toán trên cơ sở thí điểm nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường.(9) Tính đến hết tháng 11/2018, Việt Nam có khoảng 100 công ti hoạt động trong lĩnh vực Fintech, cung ứng các dịch vụ tương tự như hoạt động ngân hàng của các tổ chức tài chính như thanh toán điện tử (cung cấp cho người tiêu dùng các phương thức thanh toán trực tuyến hoặc các giải pháp thanh toán kĩ thuật số như ví điện tử và thanh toán di động), gọi vốn cộng đồng, cho vay trực tuyến.(10) Với sự tồn tại và ngày càng phát triển trong nền kinh tế, Fintech đã thúc đẩy ứng dụng công nghệ, góp phần cung cấp các dịch vụ tài chính hiện đại và cạnh tranh với các ngân hàng truyền thống.(11)

Thứ nhất, trong lĩnh vực thanh toán điện tử, Ngân hàng nhà nước hiện đã cấp phép cho 26 tổ chức không phải là ngân hàng hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán (bao gồm dịch vụ ví điện tử, cổng thanh toán trực tuyến và thanh toán di động) nhằm phục vụ nhu cầu thanh toán các giao dịch thương mại điện tử và chuyển tiền nhỏ lẻ.(12) Với ứng

(6). Nghiêm Thanh Sơn, *Hoàn thiện "hệ sinh thái" để Fintech Việt Nam phát triển*, http://tinnhanhchung khoan.vn/tien-te/hoan-thien-he-sinh-thai-de-fintech-viet-nam-phat-trien-187702.html, truy cập 24/01/2018.

(7). Đặng Công Thức, "Bàn về xu hướng Fintech trong lĩnh vực ngân hàng và những chuyển động ban đầu ở Việt Nam", *Tạp chí ngân hàng*, số 19/2017, tr. 30.

(8). WEF, "Beyond Fintech: How the success and failures of new entrants are reshaping the financial system", Part of the future of financial services series – Prepared in collaboration with Deloitte, 8/2017.

(9). Nguyễn Kim Anh, *Fintech: Xu hướng phát triển và nỗ lực của cơ quan quản lí*, http://tinnhanhchung khoan.vn/tien-te/fintech-xu-huong-phat-trien-va-no-luc-cua-co-quan-quan-ly-187700.html, truy cập 24/01/2018.

(10). Hạnh Nguyên, *Tạo hệ sinh thái lành mạnh để các doanh nghiệp Fintech phát triển*, http://www.tapchigiaothong.vn/tao-he-sinh-thai-lanh-manh-de-cac-doanh-nghiep-fintech-phat-trien-d69171.html, truy cập 03/12/2018.

(11). Tuyết Ân, *Bước chuyển trên thị trường fintech Việt*, http://www.thesaigontimes.vn/155168/Buoc-chuyen-tren-thi-truong-fintech-Viet.html, truy cập 24/01/2018.

(12). Ngân hàng nhà nước Việt Nam, *Danh sách các tổ chức không phải là ngân hàng được NHNN cấp giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian*

dụng thanh toán của các Fintech, người tiêu dùng có thể: 1) Thanh toán (chuyển tiền giữa các cá nhân, doanh nghiệp)[13] đối với các dịch vụ thiết yếu hằng ngày như trả tiền điện, nước, điện thoại, tại các cửa hàng tiện lợi 24/7 mà không bị bó buộc trong giờ hành chính; 2) Thanh toán chi tiêu ở các siêu thị, cửa hàng thời trang, nhà hàng hay quán cà phê; 3) Chuyển tiền, rút tiền hay vay tiền chỉ bằng vài cú chạm hay bằng cách quét mã QR trên điện thoại di động;[14] 4) Người dùng cá nhân có thể mua sắm trực tuyến trên toàn thế giới không cần dùng tiền mặt.[15]

Theo Ngân hàng nhà nước, đến cuối năm 2016 thị trường Việt Nam có hơn 3 triệu ví điện tử, giá trị giao dịch qua các ví tăng mạnh và đạt 53.109 tỉ đồng trong năm 2016.[16] Thực tế, phần lớn các tiện ích của ví điện tử do các Fintech ở Việt Nam cung cấp chỉ xoay quanh các dịch vụ như nạp tiền điện thoại, chuyển tiền, thanh toán thẻ, hoá đơn, mua vé xe, xem phim hay giải trí khác.[17] Bên cạnh đó, cùng với sự bùng nổ của các website bán hàng trực tuyến, Việt Nam hiện có nhiều cổng thanh toán trực tuyến được coi là dịch vụ trung gian giữa người mua, người bán và ngân hàng. Các cổng thanh toán trực tuyến hỗ trợ việc thanh toán các giao dịch mua bán trực tuyến nhanh chóng, thuận tiện, giúp tiết kiệm thời gian, công sức và giảm thiểu rủi ro quản lí tiền mặt.[18] Ngoài ra, các giao dịch thanh toán qua điện thoại thông minh được thực hiện thông qua các ứng dụng được cài đặt trong điện thoại cũng ngày càng phát triển. Người dùng có thể tích hợp thông tin về tài khoản thanh toán, thẻ tín dụng hay ví điện tử để thực hiện thanh toán tại các điểm chấp nhận thanh toán di động.[19]

Thứ hai, đối với mô hình gọi vốn cộng đồng, đây được coi là kênh huy động nguồn lực tài chính từ cộng đồng để cung cấp cho các dự án đầu tư trên cơ sở đồng thuận về ý tưởng kinh doanh được đưa ra bởi tổ chức, cá nhân cần huy động vốn và các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ cho dự án kinh doanh

thanh toán (tính đến 02/11/2018), https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/tk/hdtt/ctccudvtt?_afrLoop=122676409189900 0#%40%3F_afrLoop%3D122676409189900%26centerWidth%3D80%2525%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D198uuo0kp1_4, truy cập 24/12/2018.

(13). *Quan hệ giữa ngân hàng và các fintech giống như quan hệ giữa nhà mạng và các OTT*, http://it.evnspc.vn/tin-tuc-ict/quan-he-giua-ngan-hang-va-cac-fintech-giong-nhu-quan-he-giua-nha-mang-va-cac-ott-3260.html, truy cập 24/12/2018.

(14). Minh Trực, *Nở rộ ví điện tử, thanh toán di động*, https://doanhnhanonline.com.vn/no-ro-vi-dien-tu-thanh-toan-di-dong/, truy cập 24/01/2018.

(15). Hải Hồ, *Thanh toán qua ví điện tử: Tiềm năng chưa khai thác hết*, http://saigondautu.com.vn/chu-diem-su-kien/thanh-toan-qua-vi-dien-tu-tiem-nang-chua-khai-thac-het-47166.html, truy cập 24/01/2018.

(16). Minh Trực, tlđd.

(17). Đông Thịnh, *Ví điện tử: xu hướng thanh toán tất yếu*, http://tapchithuc.com.vn/doanh-nghiep-thi-truong/12025-vi-dien-tu.html, truy cập 24/01/2018.

(18). Đỗ Đức Thông, *Cổng thanh toán trực tuyến là gì và cách thức hoạt động*, http://blog.1pay.vn/content/c%E1%BB%95ng-thanh-to%C3%A1n-tr%E1%BB%B1c-tuy%E1%BA%BFn-l%C3%A0-g%C3%AC, truy cập 24/01/2018.

(19). Đình Anh, *Chủ tịch VNPay: "Thanh toán bằng QR Code an toàn hơn cho người dùng"*, http://ictnews.vn/cntt/bao-mat/chu-tich-vnpay-thanh-toan-bang-qr-code-an-toan-hon-cho-nguoi-dung-160704.ict, truy cập 24/01/2018.

đó.[20] Khi góp vốn vào các dự án huy động vốn bằng mô hình gọi vốn cộng đồng, các nhà đầu tư sẽ nhận được những lợi ích nhất định khi dự án hoàn thành thông qua một số hình thức góp vốn điển hình như:[21] 1) Góp cổ phần: giống như việc mua cổ phiếu một công ti mới có tiềm năng, người đầu tư sẽ nhận lại cổ phần và lợi nhuận nếu dự án kinh doanh có lãi; 2) Góp vốn cho vay: vốn vay sẽ được huy động từ vốn góp của cộng đồng hoặc từ những người đã kinh doanh thành công từ hình thức này nhằm tạo ra dòng vốn luân chuyển lớn để giúp các doanh nghiệp (chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ); 3) Ủng hộ dự án từ thiện: hình thức các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ vận động quyên góp giúp đỡ vùng thiên tai, người có hoàn cảnh đặc biệt hoặc trung tâm bảo trợ; 4) Nhận phần thưởng tri ân: hình thức huy động vốn để thực hiện những ý tưởng mới, đột phá, chưa bao giờ có. Khi dự án dựa trên những ý tưởng đó thành công, người tài trợ vốn có thể nhận được những phần thưởng tri ân (thường là sản phẩm được tạo ra từ dự án) hoặc được mua sản phẩm với giá thấp hơn giá thị trường từ 30% - 50%).[22]

Thông thường, việc kêu gọi vốn từ cộng đồng với mỗi dự án được thực hiện trong thời gian rất ngắn, từ 45 đến 60 ngày. Toàn bộ số tiền huy động sẽ được chuyển về tài khoản của chủ sở hữu nền tảng gọi vốn, từ đó chuyển cho chủ dự án thực hiện. Trong trường hợp gọi vốn không thành công, số tiền huy động được sẽ chuyển trả lại cho các nhà đầu tư.[23] Tuy nhiên, rủi ro có thể phát sinh nếu người gọi vốn không thực hiện ý tưởng kinh doanh và cho ra đời sản phẩm như đã hứa. Nhìn chung, từng hình thức góp vốn tiềm ẩn những rủi ro khác nhau, bên gọi vốn và bên cấp vốn đều phải tự chịu rủi ro. Góp cổ phần được xem là hình thức ít rủi ro nhất vì lợi ích của bên góp vốn sẽ gắn liền với lợi ích của dự án kinh doanh hay lợi ích của người sáng lập ra ý tưởng thực hiện dự án.[24]

Ở Việt Nam, hình thức gọi vốn cộng đồng được thực hiện theo hướng tự phát, Nhà nước vẫn chưa có biện pháp quản lí.[25] Hoạt động gọi vốn cộng đồng trở nên rõ nét từ năm 2013 sau sự xuất hiện của ig9.vn, sàn gọi vốn cộng đồng đầu tiên tại Việt Nam. Ig9 đã mang đến cho cộng đồng 40 dự án gọi vốn thành công, với quy mô từ 7 - 15 triệu đồng cho một dự án, tuy nhiên, Ig9 đã phải dừng cuộc chơi trong năm 2013. Đến năm 2015, một số nền tảng gọi vốn cộng đồng hình thành như Comicola (ra đời năm 2014), FirstStep (ra đời năm 2015 nhưng đã dừng hoạt động cuối năm 2016), Betado (ra đời năm 2015), Fundstart (ra đời năm 2015).[26]

(20). Nguyễn Trường Sơn, "Mô hình huy động vốn từ cộng đồng: kinh nghiệm cho Việt Nam", *Tạp chí khoa học*, Đại học Huế, tập 126, số 5A, 2017, tr. 115.

(21). Nguyễn Trường Sơn, tlđd, tr. 115.

(22). Lê Diệp Kiều Trang, *Blog khởi nghiệp: Câu chuyện gọi vốn cộng đồng (phần 1)*, https://congnghe.tuoitre.vn/blog-khoi-nghiep-cau-chuyen-goi-von-cong-dong-phan-1-613975.htm, truy cập 24/01/2018.

(23). *Crowdfunding - hy vọng kinh doanh cho giới trẻ hoài bão*, https://doanhnhansaigon.vn/khoi-nghiep/crowdfunding-hy-vong-kinh-doanh-cho-gioi-tre-hoai-bao-1048876.html, truy cập 24/01/2018.

(24). Nguyễn Trường Sơn, tlđd, tr. 116.

(25). Lê Diệp Kiều Trang, tlđd.

(26). *Crowdfunding tại Việt Nam - vẫn chờ ngày cất cánh*, https://doanhnhanonline.com.vn/megastory/crowdfunding-tai-viet-nam-van-cho-ngay-cat-canh/34, truy

Thứ ba, về hoạt động cho vay ngang hàng: là cơ chế cho vay trực tiếp bằng tín chấp giữa người vay và người cho vay mà không có sự trung gian của tổ chức tài chính truyền thống và được thực hiện trực tuyến nên không bắt buộc người vay và người cho vay phải gặp mặt trực tiếp.(27)

Trên thực tế, cơ chế cho vay này thường kết nối người có vốn và người cần vốn thông qua nền tảng trực tuyến với các khoản vay từ nhiều người cho vay khác nhau (khoản vay từ 5 triệu đến 300 triệu, thời hạn vay trung bình từ 1 tháng đến 2 năm và mức lãi suất từ 10% đến 25%/năm tuỳ vào từng khách hàng vay vốn). Các hệ thống phần mềm hỗ trợ cung cấp các hồ sơ xin vay vốn chuẩn hoá, thực hiện thẩm định tín dụng với các thuật toán phân tích dữ liệu lớn, phân tích rủi ro, ra quyết định cấp vốn, quyết định mức lãi suất, thực hiện chăm sóc sau vay và thu nợ mà không cần ngân hàng trung gian.(28)

Mô hình cho vay ngang hàng được đánh giá là phương thức hoàn toàn khác biệt với mô hình vay truyền thống ở việc tăng khả năng kết nối thành công giữa người có vốn và người cần vốn thông qua nền tảng trực tuyến, giúp giảm thiểu chi phí vận hành, chi phí thẩm định và cải tiến kĩ thuật phân tích, có thể cung cấp các khoản vay nhỏ với chi phí rất thấp và chất lượng dịch vụ cao tới những người vay mà ngành ngân hàng truyền thống chưa quan tâm hay chưa đủ nguồn lực để cung cấp dịch vụ.(29)

Ở Việt Nam, lĩnh vực cho vay ngang hàng bùng nổ trong thời gian gần đây với một số Fintech tham gia cung ứng nền tảng trực tuyến như Loanvi hay Tima. Đối với Tima, Fintech này bắt đầu tham gia thị trường tài chính công nghệ từ năm 2015 với vai trò là nhà cung cấp nền tảng công nghệ cho vay ngang hàng đầu tiên tại Việt Nam. Tima cung cấp dịch vụ thuận tiện cho phép người dùng đăng kí khoản vay trực tuyến, duyệt thông tin đăng kí nhanh qua điện thoại, kí hợp đồng tại địa điểm khách hàng chỉ định với thủ tục và điều kiện cho vay linh hoạt.(30)

3. Quy định pháp luật đối với hoạt động của Fintech ở Việt Nam hiện nay

Fintech được coi là lĩnh vực kinh doanh mới mẻ, liên tục phát triển, đổi mới với cấp độ nhanh chóng, do đó, chính sách và khuôn khổ pháp lí đối với Fintech ở Việt Nam hiện mới chỉ đáp ứng cho lĩnh vực thanh toán điện tử; còn đối với các hoạt động khác, nhìn chung còn khá thiếu vắng và chưa rõ ràng. Việc chậm đưa ra các quy định pháp luật điều chỉnh đối với hoạt động của Fintech sẽ dẫn đến nhiều bất cập như 1) việc xuất hiện một số đối tượng lợi dụng hoạt động kinh

cập 24/01/2018.

(27). Tùng Lâm, *Cho vay ngang hàng (P2P) sẽ cạnh tranh trực tiếp với ngân hàng và công ty tài chính?*, http://cafef.vn/cho-vay-ngang-hang-p2p-se-canh-tranh-truc-tiep-voi-ngan-hang-va-cong-ty-tai-chinh-20180116082847612.chn, truy cập 24/01/2018.

(28). *Cho vay ngang hàng: đối thủ nặng kí của các ngân hàng truyền thống*, http://www.misa.com.vn/tin-tuc/chi-tiet/newsid/52634/Cho-vay-ngang-hang-doi-thu-nang-ky-cua-cac-ngan-hang-truyen-thong, truy cập 24/01/2018.

(29). *Mô hình cho vay ngang hàng bùng nổ tại Việt Nam*, http://cafef.vn/mo-hinh-cho-vay-ngang-hang-bung-no-tai-viet-nam-20161220104900499.chn, truy cập 24/01/2018.

(30). http://tima.vn/Home/About/

doanh khi chưa bị pháp luật quản lí để cung ứng các dịch vụ phi pháp, biến tướng so với các dịch vụ tài chính sáng tạo đích thực; 2) đồng thời, nhà nước sẽ không khuyến khích được các công ti Fintech phát triển và giới thiệu các dịch vụ tài chính mới ra thị trường do tâm lí e ngại về chính sách chưa rõ ràng đối với các hoạt động của Fintech nói chung; 3) cũng như gây tâm lí rụt rè, nghi ngại cho người tiêu dùng trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính tiện ích do các dịch vụ do các công ti Fintech cung ứng chưa được pháp luật ghi nhận chính thức.

Hiện nay, nhà nước mới ban hành Quyết định số 844/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 và Quyết định số 238/QĐ-NHNN của Ngân hàng nhà nước ngày 16/3/2017 về việc thành lập tổ giúp việc (Working Group) trong lĩnh vực Fintech tạo cơ sở tiền đề để nghiên cứu, từ đó ban hành khung khổ pháp lí cho Fintech tồn tại và hoạt động trong tương lai.

Trong lĩnh vực thanh toán, hoạt động của Fintech được thực hiện trên cơ sở Luật Ngân hàng nhà nước năm 2010; Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 và Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về thanh toán không dùng tiền mặt; Thông tư số 39/2014/TT-NHNN ngày 11/12/2014, Thông tư số 20/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 và Thông tư số 30/2016/TT-NHNN ngày 14/10/2016 hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán.

Theo đó, hoạt động thanh toán của Fintech được coi là việc cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và do Ngân hàng nhà nước cấp phép hoạt động.(31) Hoạt động trung gian thanh toán của Fintech được liệt kê cụ thể tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 39/2014/TT-NHNN, bao gồm cả dịch vụ cổng thanh toán điện tử(32) và dịch vụ ví điện tử.(33)

Bên cạnh đó, Nghị định số 101/2012/NĐ-CP và Nghị định số 80/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đối với các tổ chức không phải là ngân hàng như: 1) điều kiện về giấy phép thành lập/giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp; 2) điều kiện về phương án kinh doanh; 3) điều kiện vốn pháp định (50 tỉ đồng); 4) điều kiện về người đại diện theo pháp luật, tổng giám đốc (giám đốc) có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế; 5) điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kĩ thuật, hệ thống công nghệ thông tin, giải pháp công nghệ phù hợp; 6) điều kiện về hệ thống thông tin kế toán quản trị đảm bảo

(31). Theo khoản 10 Điều 6 và khoản 9 Điều 4 Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam năm 2010.

(32). Theo khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2014/TT-NHNN: *"Dịch vụ cổng thanh toán điện tử là dịch vụ cung ứng hạ tầng kĩ thuật để thực hiện việc kết nối giữa các đơn vị chấp nhận thanh toán và ngân hàng nhằm hỗ trợ khách hàng thực hiện thanh toán trong giao dịch thương mại điện tử, thanh toán hoá đơn điện tử và các dịch vụ thanh toán điện tử khác".*

(33). Theo khoản 8 Điều 4 Nghị định số 80/2016/NĐ-CP: *"Dịch vụ ví điện tử là dịch vụ cung cấp cho khách hàng một tài khoản điện tử định danh do các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tạo lập trên vật mang tin (như chip điện tử, sim điện thoại di động, máy tính...), cho phép lưu giữ một giá trị tiền tệ được đảm bảo bằng giá trị tiền gửi tương đương với số tiền được chuyển từ tài khoản thanh toán của khách hàng tại ngân hàng vào tài khoản đảm bảo thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử theo tỉ lệ 1:1".*

theo dõi riêng nguồn vốn, tài sản và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, quy trình, thủ tục, hồ sơ cấp, thu hồi và cấp lại giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và giải pháp về an ninh, giải quyết khiếu nại khi thực hiện cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của Fintech cũng đã được quy định trong một số văn bản hiện hành.(34)

Riêng đối với hoạt động cung ứng dịch vụ ví điện tử, Ngân hàng nhà nước hướng dẫn việc phát hành, thực hiện thanh toán và việc quản lí, giám sát của Ngân hàng nhà nước tại Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-NHNN. Theo đó: 1) Tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử không được phép: Phát hành hơn 01 (một) ví điện tử cho một tài khoản thanh toán của khách hàng tại một ngân hàng và cấp tín dụng cho khách hàng sử dụng ví điện tử, trả lãi trên số dư ví điện tử hoặc bất kì hành động nào có thể làm tăng giá trị tiền tệ trên ví điện tử; 2) Tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử phải để Ngân hàng nhà nước kiểm tra, giám sát theo thời gian thực tổng số tiền của khách hàng trên các ví điện tử và tổng số tiền trên tài khoản đảm bảo thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử tại các ngân hàng; 3) Việc nạp tiền vào ví điện tử, rút tiền ra khỏi ví điện tử của khách hàng phải thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng tại ngân hàng.

Đối với các hình thức thanh toán điện tử sử dụng mã QR, nhằm thống nhất hoạt động thanh toán qua mã QR, Ngân hàng nhà nước đã ban hành Quyết định số 1928/QĐ-NHNN ngày 05/10/2018 về Tiêu chuẩn cơ sở "Đặc tả kĩ thuật QR Code hiển thị từ phía đơn vị chấp nhận thanh toán tại Việt Nam".

Như vậy, các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán về cơ bản đã tạo cơ sở pháp lí cho các Fintech hoạt động, tuy nhiên, một số rủi ro và bất cập pháp lí cần sớm có giải pháp như:

Một là việc ghi nhận chứng từ thanh toán qua ví điện tử, chứng từ POS là hoá đơn: Theo Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016, chứng từ thanh toán qua ví điện tử, chứng từ POS là chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Tuy nhiên, việc ghi nhận này hiện nay chưa có hướng dẫn mẫu và điều kiện áp dụng trong khi việc yêu cầu ngân hàng cung ứng tài khoản thanh toán xác nhận việc thanh toán là khá khó khăn trên thực tế.

Hai là hoạt động thanh toán di động chưa được quy định cụ thể là một hình thức dịch vụ thanh toán qua trung gian thanh toán tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 39/2014/TT-NHNN, chưa có quy định chuẩn hoá định dạng đối với các ứng dụng thanh toán, chưa có cơ chế rõ ràng bảo vệ người dùng khi có rủi ro xảy ra. Hạn chế này sẽ cản trở việc tiếp cận và sử dụng các phương thức thanh toán di động của người dùng cũng như bảo vệ quyền lợi của các bên khi có rủi ro phát sinh.

Ba là dịch vụ cổng thanh toán trực tuyến chưa có quy định điều chỉnh trong trường

(34). Quy trình, thủ tục, hồ sơ cấp, thu hồi và cấp lại giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được quy định tại Nghị định số 101/2012/NĐ-CP, Nghị định số 80/2016/NĐ-CP và Thông tư số 39/2014/TT-NHNN; các giải pháp an ninh, giải quyết khiếu nại được quy định tại Thông tư số 30/2016/TT-NHNN.

hợp có rủi ro phát sinh bởi người dùng không thể yêu cầu hay khiếu nại về số tiền thanh toán đối với ngân hàng do nền tảng thanh toán là do các Fintech cung ứng.

Lĩnh vực gọi vốn cộng đồng và cho vay ngang hàng hiện nay vẫn chưa có quy định pháp luật tương ứng điều chỉnh với bản chất của các hoạt động kinh doanh này.

Hoạt động gọi vốn cộng đồng chưa có quy định cụ thể về tư cách, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi bên trong quan hệ gọi vốn cộng đồng, do đó không có cơ sở pháp lí áp dụng khi phát sinh tranh chấp, cụ thể: 1) Về phía chủ dự án: nguy cơ bị đánh cắp hoặc sao chép ý tưởng kinh doanh, đặc biệt trong trường hợp việc gọi vốn không thành công nhưng pháp luật hiện hành vẫn chưa có quy định điều chỉnh; 2) Về phía các Fintech cung cấp nền tảng công nghệ huy động vốn: rủi ro về việc áp dụng công nghệ để thẩm định thông tin dự án huy động vốn, rủi ro từ các hoạt động rửa tiền và rủi ro không thực hiện đầy đủ các cam kết của chủ dự án đối với nhà đầu tư, đảm bảo hoạt động và uy tín của kênh huy động vốn đều chưa có quy định pháp luật áp dụng; 3) Về phía nhà đầu tư: rủi ro như khoản đầu tư đó không đến được đúng với chủ dự án cần nhận vốn do hoạt động của kênh huy động vốn không được đảm bảo cũng là vấn đề chưa được pháp luật điều chỉnh.

Đối với hoạt động cho vay ngang hàng: Do thiếu vắng các quy định pháp luật điều chỉnh nên việc giám sát giao dịch của cơ quan chức năng và việc xử lí rủi ro khi phát sinh trong thực tế còn bị bỏ ngỏ. Nỗi lo mất tiền của nhà đầu tư không chỉ dừng lại ở việc người đi vay lập hồ sơ giả hay công ti Fintech cung cấp nền tảng cho vay ngang hàng ôm tiền bỏ chạy, mà còn có nguy cơ mất trắng khi tội phạm công nghệ chiếm quyền quản lí ứng dụng, thay đổi thuật toán và thực hiện rút tiền từ ngân hàng trung gian. Bên cạnh đó, các nội dung như lãi suất cho vay, trích lập rủi ro, bảo hiểm tiền gửi, bảo đảm vay vốn khi thực hiện huy động vốn qua các nền tảng công nghệ cũng chưa được pháp luật điều chỉnh, do đó quyền lợi chính đáng của người vay vốn và người cấp vốn cũng không được đảm bảo.

4. Một số khuyến nghị pháp lí

Hiện nay Fintech được nhận định là xu hướng phát triển tất yếu, tuy nhiên nếu coi Fintech là trung gian tài chính thì các quy định pháp luật hiện hành không thể đáp ứng nhu cầu điều chỉnh đối với sự tồn tại và hoạt động của Fintech trên thực tế. Do đó, Fintech cần được coi là chủ thể kinh doanh đặc biệt và Việt Nam cần sớm bổ sung, hoàn thiện khung khổ pháp lí cho sự tồn tại và hoạt động của Fintech.

Trước hết, đối với hoạt động trong mảng thanh toán, Nhà nước cần sớm ban hành Luật thanh toán vì hiện nay Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành chỉ điều chỉnh hoạt động của các tổ chức tín dụng trong khi hoạt động thanh toán còn do các công ti Fintech và nhiều chủ thể khác cùng tham gia thực hiện. Bên cạnh đó, Nhà nước cần ban hành các quy định chuẩn hoá đối với các ứng dụng thanh toán di động, tiêu chuẩn kĩ thuật, hạ tầng cung ứng dịch vụ

thanh toán cũng như các quy định về phòng ngừa rủi ro, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dùng dịch vụ thanh toán của các Fintech.

Thứ hai, cần ban hành quy định hướng dẫn cụ thể việc ghi nhận chứng từ thanh toán qua ví điện tử, chứng từ POS là hoá đơn để đảm bảo quản lí doanh thu của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nền kinh tế.

Thứ ba, cần rà soát các chính sách, quy định pháp luật hiện hành về công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phòng chống rửa tiền để giải quyết các vấn đề về bảo mật, an ninh, sở hữu trí tuệ, hỗ trợ việc thực hiện e-KYC và phân tích lịch sử tín dụng của khách hàng trực tuyến, nâng cao hiệu quả phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

Thứ tư, thiết lập cơ sở pháp lí phù hợp cho hoạt động gọi vốn cộng đồng, đảm bảo an toàn nguồn vốn của người góp vốn, giúp giảm thiểu các tranh chấp phát sinh và tránh thất thu thuế từ nguồn lợi nhuận của các chủ thể từ hoạt động cung ứng dịch vụ gọi vốn cộng đồng; đồng thời quy định tư cách pháp lí, quyền và nghĩa vụ của các Fintech cung ứng nền tảng gọi vốn cũng như quyền và trách nhiệm của các bên liên quan trong quan hệ gọi vốn cộng đồng. Đặc biệt, đối với bên gọi vốn pháp luật cần ràng buộc trách nhiệm đảm bảo tính trung thực, tính chịu trách nhiệm về dự án gọi vốn; việc sử dụng nguồn vốn huy động được đúng mục đích, triển khai dự án đúng tiến độ như đã cam kết với những người góp vốn; đảm bảo đúng thời hạn, tiến độ hoàn trả lợi ích cho người góp vốn như cam kết.

Thứ năm, cần sớm ban hành các quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lí cho hoạt động cho vay ngang hàng như quy định về lãi suất, dự phòng rủi ro, bảo hiểm, bảo đảm vốn vay cũng như các quy định về việc giám sát giao dịch của cơ quan chức năng, quy định về phòng ngừa rủi ro và xử lí hành vi vi phạm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể có liên quan./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. FSB, *Financial Stability Implications from FinTech: Supervisory and Regulatory Issues that Merit Authorities' Attention*, p.33, http://www.fsb.org/wp-content/uploads/R270617.pdf
2. Patrick Schueffel, "Taming the beat: A scientific definition on Fintech", *Journal of Innovation Management*, p. 14, ISSN 2183-0606, https://hesso.tind.io/record/1996/files/Schueffel_Tamingthebeast_2016.pdf
3. Nguyễn Trường Sơn, "Mô hình huy động vốn từ cộng đồng: kinh nghiệm cho Việt Nam", *Tạp chí khoa học*, Đại học Huế, tập 126, số 5A, 2017.
4. Đặng Công Thức, "Bàn về xu hướng Fintech trong lĩnh vực ngân hàng và những chuyển động ban đầu ở Việt Nam", *Tạp chí ngân hàng*, số 19/2017.
5. WEF, "Beyond Fintech: How the success and failures of new entrants are reshaping the financial system", Part of the future of financial services series Prepared in collaboration with Deloitte, 8/2017.